

Bản án số: 127/2019/HS-ST
Ngày: 20-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H, sinh năm 1990 tại tỉnh C; hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh C; chỗ ở: Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Võ Thị N, sinh năm 1955; bị cáo có 08 anh chị em, lớn nhất không rõ, nhỏ nhất là bị cáo;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Minh C, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C, vắng mặt.

2. Lê Hoàng N1, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp N, xã C, huyện L, tỉnh S, vắng mặt.

3. Trần Minh K, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh C, vắng mặt.

4. Nguyễn Thế S, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh T, vắng mặt.

5. Đỗ Quý H1, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp 5, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, Sóc Trăng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ ngày 13/02/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã B phối hợp với Công an phường T kiểm tra hành chính phòng số 5, nhà trọ K địa chỉ đường D12 khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B. Lực lượng Công an phát hiện Nguyễn Hữu H, Nguyễn Minh C, Lê Hoàng N1, Trần Minh K, Nguyễn Thế S, Đỗ Quý H1 đang ở trong phòng có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra thu giữ: 01 chai thủy tinh có dòng chữ strongbon có nắp màu trắng, trên nắp có 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ trắng và 01 đoạn ống hút màu đỏ vàng. Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ số 5, nhà trọ K, lực lượng Công an phát hiện 01 hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ trắng có ghi chữ “Queen” tại nền nhà phía sau mông bên trái của Nguyễn Hữu H. Bên trong hộp có 12 gói nylon hàn kín chứa chất màu trắng dạng tinh thể. Hậu khai chất màu trắng dạng tinh thể bên trong 12 gói nylon hàn kín là ma túy đá do H cất giấu. Lực lượng Công an lập biên bản bắt người khẩn cấp đối với Nguyễn Hữu H và tiến hành thu giữ tang vật gồm:

- 01 Hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ trắng có ghi chữ “Queen” bên trong có 12 gói nylon hàn kín chứa chất màu trắng dạng tinh thể;

- 01 Điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 830 màu trắng đen sim số 0945542755 trên người của Nguyễn Hữu H.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Nguyễn Hữu H khai nhận đã nghiện ma túy từ đầu năm 2018.

Khoảng 12 giờ ngày 10/02/2019, H gọi điện thoại cho đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. T đồng ý bán và hẹn gặp H tại đường D12 thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B. H đi đến điểm hẹn gặp T và mua 05 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá với giá 500.000 đồng. H mang ma túy về phòng trọ của H tại đường D14 thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B (không rõ địa chỉ cụ thể). Tại đây, H sử dụng hết 01 gói ma túy, 04 gói ma túy còn lại H cất giấu.

Từ ngày 10/02/2019 đến ngày 13/02/2019, H đã bán ma túy cho Nguyễn Minh C và Nguyễn Thế S được 03 lần. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ, ngày 10/02/2019, S gọi điện thoại cho H hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. H đồng ý bán và lấy 01 gói ma

túy đem đến phòng trọ của S thuê, cạnh đường D11 thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B bán cho S.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ, ngày 13/02/2019, H đi xe taxi đến khu vực xã B, huyện C, thành phố H để mua 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa ma túy đá với giá 600.000 đồng của đối tượng tên C (không rõ lai lịch). Sau đó, H đi xe taxi mang bịch ma túy vừa mua được về phòng trọ của H thuê (không rõ tên và địa chỉ cụ thể). Tại phòng trọ, H lấy thêm 03 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá còn lại trước đó, rồi mang tất cả số ma túy đá qua phòng trọ số 05 nhà trọ K thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B do Nguyễn Minh C thuê. Đến nơi, H gặp bạn của C1 tên Trần Kim K đang ở trong phòng. Lúc này, H lấy gói ma túy mua của C chia thành 12 gói nylon hàn kín, cộng thêm 03 gói nylon chứa ma túy mua của T tổng cộng là 15 gói. H cất giấu vào trong hộp giấy ghi chữ “Queen”. Khoảng 16 giờ cùng ngày, C1 nhắn tin qua mạng xã hội Zalo hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá của H. H đồng ý và cho C1 biết H đang ở phòng trọ của C1. Sau đó, C1 đi làm về đến phòng trọ, gặp H và mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 17 giờ, ngày 13/02/2019, C1 tiếp tục hỏi mua ma túy của H. H đồng ý và bán cho C1 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại phòng trọ của C1.

H ở lại phòng trọ của C1 đến khoảng 22 giờ cùng ngày, thì gặp Lê Hoàng N1, Trần Kim K, Nguyễn Thế S, Đỗ Quý H1 đến phòng trọ của C1 chơi. Tại đây, H lấy 01 gói ma túy đá cất giấu trong hộp giấy hình chữ nhật ra cho C1, N, K, S, H2 sử dụng không lấy tiền. H để hộp giấy hình chữ nhật bên trong có 12 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá còn lại trên nền nhà phía sau người Hậu. Cả nhóm sử dụng ma túy đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ và thu giữ toàn bộ tang vật.

H khai cất giấu ma túy là để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy kiếm lời. H bán ma túy thu lợi được tổng số tiền là 500.000 đồng. Số tiền này H tiêu xài hết.

Theo Kết luận giám định số 166/MT-PC09 ngày 22/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B xác định: Mẫu tinh thể gửi giám định được niêm phong trong 12 gói nylon hàn kín chứa chất màu trắng dạng tinh thể là ma túy, có khối lượng 1,0447 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật sau giám định được niêm phong có khối lượng 0,8410 gam.

Theo biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 14/02/2019, với phương pháp tiến hành thử nước tiểu bằng thanh thử Test loại Fastep, kết quả Nguyễn Hữu H, Nguyễn Minh C, Lê Hoàng N1, Trần Minh K, Nguyễn Thế S, Đỗ Quý H1 dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 05/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền đối với Nguyễn Minh C, Nguyễn Thế S, Trần Minh K, Lê Hoàng N1 và Đỗ Quý H1 mỗi người 750.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 16/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu H. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm b, c Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tuyên tịch thu và tiêu hủy số vật chứng thu giữ không có giá trị sử dụng: 01 (một) Bì thư dán kín số 166/MT-PC09 được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên trong có chứa 0,8410 gam Methamphetamine; 01 (một) Chai thủy tinh có dòng chữ Strongbon có nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ trắng và 01 đoạn ống hút màu đỏ vàng; 01 (một) Hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ trắng có ghi chữ Queen.

- + Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 830 màu trắng đen sim số 0945542755 là phương tiện liên lạc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- + Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội là 500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh C, Lê Hoàng N1, Trần Minh K, Nguyễn Thế S, Đỗ Quý H1 không có ý kiến cũng như không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu H đã khai nhận: Khoảng 12 giờ, ngày 10/02/2019, tại đường D12 thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B, bị cáo đã có hành vi mua 05 gói ma túy loại Methamphetamine của đối tượng tên T (không rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng. Và khoảng 15 giờ, ngày 13/02/2019, bị cáo H mua thêm 01 gói ma túy loại Methamphetamine của đối tượng tên C (không rõ lai lịch) với giá 600.000 đồng. H mang số ma túy mua được về phân ra thành 17 gói nhỏ. H sử dụng hết 01 gói, cho các đối tượng C1, N, K, S, H2 cùng sử dụng hết 01 gói, bán 03 gói cho các đối tượng với 03 lần cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ, ngày 10/02/2019, H bán cho Nguyễn Thế S 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại phòng trọ của S thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ, ngày 13/02/2019, H bán cho Nguyễn Minh C 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại phòng trọ của C1 thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B.

Lần thứ ba: Khoảng 17 giờ, ngày 13/02/2019, H bán tiếp cho Nguyễn Minh C 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại phòng trọ của C1 thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B.

Còn lại 12 gói ma túy, H cất giấu trong phòng trọ số 5 nhà trọ K địa chỉ đường D12 khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B để nhằm mục đích mua bán thì bị lực lượng Công an khám xét thu giữ. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy là 500.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép. Nhưng với ý thức xem thường pháp luật, muốn có chất ma túy để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải tốn công sức lao động nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội, bất chấp hậu quả. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là một loại chất độc gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và cũng là mầm mống lan truyền căn bệnh của xã hội như HIV,... Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 16/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B và kết

luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội và bà nội là người có công với cách mạng. Nên áp dụng Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với Nguyễn Minh C, Nguyễn Thế S, Trần Minh K, Lê Hoàng N1 và Đỗ Quý H1, ngày 05/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền đối với mỗi người 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] 02 Đối tượng tên T và C đã bán ma túy cho bị cáo, hiện không rõ nhân thân, lai lịch. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) Bì thư dán kín số 166/MT-PC09 được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên trong có chứa 0,8410 gam Methamphetamine là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; 01 (một) Chai thủy tinh có dòng chữ Strongbon có nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ trắng và 01 đoạn ống hút màu đỏ vàng; 01 (một) Hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ trắng có ghi chữ Queen không có giá trị sử dụng. Nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 830 màu trắng đen sim số 0945542755 là phương tiện liên lạc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Bị cáo Nguyễn Hữu H khai nhận đã thu lợi bất chính số tiền là 500.000 đồng từ việc mua bán trái phép chất ma túy 03 lần. Do đó cần buộc bị

cáo nộp lại số tiền 500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, c Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điểm a, c Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 21, Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/02/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) Bì thư dán kín số 166/MT-PC09 được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên trong có chứa 0,8410 gam Methamphetamine.

+ 01 (một) Chai thủy tinh có dòng chữ Strongbon có nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ trắng và 01 đoạn ống hút màu đỏ vàng.

+ 01 (một) Hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ trắng có ghi chữ Queen.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 830 màu trắng đen sim số 0945542755.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh B).

3. Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Hữu H nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Huỳnh